

Số: 10/2023/QĐST - KDTM

Diễn Châu, ngày 12 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2023/TLST-KDTM ngày 04/01/2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S** (Tên viết tắt: **S1**)

Địa chỉ: **Số G, đường T, quận H, Thành phố Hà Nội;**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ Quang H** – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Thanh B** - Giám đốc chi nhánh

(Theo ủy quyền số 07/2022/VBUQ ngày 10/01/2022)

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Xuân T**

Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách **P** – **chi nhánh N.**

(Theo Quyết định số 06/VBUQ -SHB.NA ngày 19/01/2022).

- Bị đơn: Bà **Dương Thị C**, sinh năm 1948.

Trú tại: **xóm H, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.**

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Viết L**, sinh năm 1990. Trú tại: **xóm H, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán:

Bà **Dương Thị C** có nghĩa vụ thanh toán cho **Ngân hàng TMCP S** các khoản tiền nợ của 02 Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 167/2021/HĐTDTNH-CN/SHB.120208 ngày 29/6/2021 và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 90/2021/HĐTDTNH-CN/SHB.120208 ngày 30/03/2021 tạm tính đến ngày 04/4/2023 là 588.189.156 đồng (*Năm trăm tám mươi tám triệu một trăm tám mươi chín nghìn một trăm năm mươi sáu đồng*). Trong đó tiền nợ gốc: 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*); tiền lãi 88.189.156 đồng (**T1** *mười tám triệu một trăm tám mươi chín nghìn một trăm năm mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày 05/4/2023 cho đến khi thi hành án xong, bà **Dương Thị C** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 167/2021/HĐTDTNH-CN/SHB.120208 ngày 29/6/2021 và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 90/2021/HĐTDTNH-CN/SHB.120208 ngày 30/03/2021.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2.2. Về việc xử lý tài sản bảo đảm:

Trong trường hợp bà **Dương Thị C** không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 167/2021/HĐTDTNH-CN/SHB.120208 ngày 29/6/2021 và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 90/2021/HĐTDTNH-CN/SHB.120208 ngày 30/03/2021 thì **Ngân hàng TMCP S** có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất diện tích và tài sản gắn liền trên diện tích 551,5m² thuộc thửa đất số 1822, tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận số CB945912 mang tên bà **Dương Thị C** theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 90/2021/HĐTC-CN/SHB.120208 ngày 30/3/2021.

Quá trình xử lý tài sản thế chấp thì dành cho anh **Nguyễn Viết L** (là người có tài sản trên đất) được quyền ưu tiên mua (nhận chuyển nhượng) tài sản thế chấp.

Trường hợp số tiền thu từ xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì bà **Dương Thị C** phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ trên cho **Ngân hàng TMCP S**.

Sau khi bị đơn trả nợ xong số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 167/2021/HĐTDTNH-CN/SHB.120208 ngày 29/6/2021 và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 90/2021/HĐTDTNH-CN/SHB.120208 ngày 30/03/2021 thì Ngân hàng phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã nhận thế chấp.

2.3. Án phí:

- Bà **Dương Thị C** thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.
- Trả lại cho **Ngân hàng TMCP S (S1)** số tiền tạm ứng án phí là 5.640.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002104 ngày 15/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự.
- VKSND huyện Diên Châu;
- Chi cục THA dân sự huyện Diên Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đức Thúy